

Bản án số: **50/2025/HSST**

Ngày: 26/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Trung
- Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, Tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Ngô C, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Ngô B, sinh năm 1943 và bà Châu Kim L, sinh năm 1950; Anh (chị) em ruột gồm: 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là người con thứ 5 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng N, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2014 và đã được xoá án tích.

- Ngày 11/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2020 và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2025 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

*** Bị hại:**

- Ông Tiêu Kỳ K, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã S, huyện H, tỉnh K. (vắng mặt)

- Ông Phan Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh K. (vắng mặt)

- Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khóm An Hoà A, thị trấn Ba C, huyện T, tỉnh An G. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã S, huyện H, tỉnh K. (vắng mặt)

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh K. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào chiều ngày 11/3/2025, Ngô C điều khiển xe mô tô biển số 68D1-65938, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen từ nhà (tổ 5, ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất) qua An Giang chơi; đến khoảng 24 giờ cùng ngày, C đi từ An Giang trở về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 14, ấp Tà Lóc, xã Sơn Kiên (lúc này khoảng 01 giờ ngày 12/3/2025) thấy nhà ông Tiêu Kỳ K cặp đường lộ, C đậu xe gần đó, đi đến thấy cửa không khóa, bên trong có 01 người đang ngủ, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại để gần cửa, quan sát xung quanh rồi lên lấy trộm được chiếc điện thoại ông Tiêu Kỳ K. Lấy được điện thoại, C điều khiển xe đi theo hướng Rạch Giá tránh người theo dõi, đi được một đoạn C quay xe lại và đi về theo đường cũ hướng về Hòn Đất; khi đến đoạn đường thuộc tổ 11, khu phố Mỹ Phú, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất thì thấy trước một nhà dân có ông Ngô Văn Đ đang ngủ ở

trong mừng, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại, C rạch mừng lấy trộm chiếc điện thoại rồi lên xe chạy tiếp về hướng Hòn Đất.

Trên đường về đến khu vực tổ 02, ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, C đứng vào một cây ven đường nên ngã xe và ngắt xiú. Khi tỉnh lại lúc này khoảng 04 giờ ngày 12/3/2025, C nhìn xung quanh, thấy gần đó có một căn chòi, vách là tấm bạt cao su xanh - trắng của anh Phan Văn H. C quan sát, qua ánh đèn trong chòi C thấy có người ngủ bên trong chiếc mừng, bên cạnh có 02 (hai) chiếc điện thoại, C đi ra bên hông chòi, đốt thuốc châm thủng một lỗ lớn ở vách cao su và đưa tay qua lỗ thủng vén mừng lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại của anh Phan Văn H, sau đó C để 02 (hai) chiếc điện thoại vừa trộm được vào cốp xe cùng với 02 (hai) chiếc đã trộm trước đó, rồi lên xe tẩu thoát. Đi được một đoạn, thấy phía sau có xe chạy đuổi theo, C tăng ga bỏ chạy, rà chân chống cho bụi bay và soi đèn pin vào mặt người đi phía sau để làm giảm tầm nhìn. Khi đi đến Kênh 9, thuộc tổ 6, ấp Kiên Bình, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất thì bị té xe, C bị ông Trần Văn C và ông Nguyễn Văn K khống chế, bắt giữ cùng tang vật là 04 chiếc điện thoại đồng thời báo Công an xã Sơn Kiên đến giải quyết.

Cơ quan Công an lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô, biển số 68D1-65938 nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung RLCUE3740LY054163, số máy E32VE186320, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO-A54; số IMEI1:862366053860997, IMEI2:862366053860989, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy A50S; số IMEI1:352049111022050/01, IMEI2:352050111022058/01, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu hồng, hiệu OPPO Reno4Z-5G; số IMEI 1:862827040636931, IMEI2:862827040636923, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Samsung Galaxy Note 9, số IMEI: 358401091426047/01, đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL- HĐĐGTS ngày 19/3/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất kết luận: 04 chiếc điện thoại di động có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng, cụ thể:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu OPPOA54; số IMEI: 862366053860997, IMEI2: 862366053860989, đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 2.000.000^d (Hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy A50S; số IMEI1:352049111022050/01, IMEI2:352050111022058/01, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động màu hồng, hiệu OPPO Reno4Z-5G; số IMEI 1:862827040636931, IMEI2:862827040636923, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng)

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Samsung Galaxy Note 9, số IMEI: 3 358401091426047/01, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

* Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-HĐ ngày 28/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Ngô C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ngô C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị mức xử phạt bị cáo Ngô C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô, biển số 68D1-65938 nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung RLCUE3740LY054163, số máy E32VE186320, đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung của bị cáo và chị Lê Thị Hồng N trong thời kỳ hôn nhân nên đề nghị HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước ½ chiếc xe. Đối với các vật chứng là 04 chiếc điện thoại đã được cơ quan CSĐT trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Trong đêm ngày 12/3/2025, bị cáo Ngô C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động của ông Tiêu Kỳ K, 01 (một) điện thoại di động của ông Ngô Văn Đ; 02 (hai) điện thoại di động của ông Phan Văn H. Kết luận định giá tài sản số: 03/KL- HĐĐGTS ngày 19/3/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất kết luận: 04 điện thoại di động có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng trong giai đoạn điều tra. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Trong vụ án, bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và điều kiện có thể tham gia lao động nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội ở địa phương; gây tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với nhiều bị hại, mỗi hành vi phạm tội đã hoàn thành, trong đó có 2 hành vi đủ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị xét xử nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo; HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện tại đang bị bệnh không lao động được nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Các vấn đề khác*:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng là tài sản trộm cắp đã được trả lại cho các bị hại nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số 68D1-65938 nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung RLCUE3740LY054163, số máy E32VE186320, đã qua sử dụng: HĐXX nhận định, vào ngày 11/3/2025 bị cáo dùng chiếc xe để chạy qua Ba Thê – An Giang mục đích là đi mượn tiền về chữa bệnh và có nói với chị Nga về việc này, trên đường bị cáo trở về nhà phát hiện bị hại có sự sơ hở về tài sản nên mới phát sinh ý thức thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy khi bị cáo lấy xe đi, mục đích ban đầu không phải đi trộm cắp tài sản, ý thức phạm tội chỉ phát sinh khi bị cáo đang trên đường trở về nhà; do đó chiếc xe chỉ được coi là phương tiện lưu thông. Mặt khác, đây là tài sản chung của bị cáo Ngô C và chị Lê Thị Hồng N, được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, chưa được phân chia theo phần. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Hồng N trình bày chiếc xe là phương tiện duy nhất để chị mưu sinh hàng ngày nuôi sống gia đình, lo cho các con, lo cho cha mẹ già nên nếu không có phương tiện này gia đình chị sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, trả lại chiếc xe cho chị Lê Thị Hồng N là hợp lý.

[7] *Về án phí*:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô C 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giam 12/3/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

Trả cho chị Lê Thị Hồng N 01 (một) xe mô tô, biển số 68D1-65938 nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung RLCUE3740LY054163, số máy E32VE186320, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kiên Giang với Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc